

MÔN TIẾNG ANH

Câu 31. My son is expecting the holiday much _____ than we are.

A. mostly | B. as we do | C. more than we are | D. more than we

Hướng dẫn giải: Cấu trúc so sánh hơn. Trong câu có từ "much" dùng để nhấn mạnh mức độ của so sánh hơn (much more). Động từ chính trong vế đầu là "is expecting" nên vế sau phải dùng trợ động từ "are".

Đáp án: C

Câu 32. _____ Tom's messages to me are friendly and cheerful.

A. Mostly | B. Much | C. All of | D. Of all

Hướng dẫn giải: "Tom's messages" là một cụm danh từ số nhiều xác định (có sở hữu cách). "All of" + từ hạn định + danh từ số nhiều: Tất cả... hoàn toàn phù hợp về mặt ngữ pháp.

Đáp án: C

Câu 33. The exhibition received a lot of praise for its _____ use of light and color.

A. creativity | B. creative | C. creation | D. creatively

Hướng dẫn giải: Vị trí cần điền nằm giữa tính từ sở hữu "its" và danh từ "use". Do đó, ta cần một tính từ bổ nghĩa là "creative" (sáng tạo).

Đáp án: B

Câu 41. Ignore suspicious messages to avoid being tricked by online scams.

A. You will not be tricked by online scams if suspicious messages are ignored.

B. Online scams are ignored if you will be tricked by suspicious messages.

C. If online scams should be avoided, you need to ignore suspicious messages.

D. Suspicious messages should be ignored so that online scams are not tricked.

Hướng dẫn giải: Cấu trúc câu mệnh lệnh + "to V" được viết lại dưới dạng câu điều kiện loại 1 mang tính logic tương đương. Các đáp án B, C, D đều sai về mặt ngữ pháp hoặc bị ngược chiều tác động.

Đáp án: A